

lông và bịch thuốc Salem.

Nhưng chàng chỉ ra đến cửa thì phải đứng lại. Vì Lim Koon đã tiên liệu phản ứng bướng bỉnh của chàng.

Ngay trên ngưỡng cửa có hai nhân viên Phản Gián cầm súng. Toàn là tiểu liên hạng tốt.

Và miệng súng chĩa thẳng về phía chàng. Một tên lia họng súng dẫn giọng :

— Định vũ hã ? Vũ đầu đượ, ông Văn Bình ? Yêu cầu ông nhét đồ đoán vào va-li, và xách xuống nhà ra phi trường Payar Lebar...

## VIII

### Tấn kịch

VĂN Bình chống nạnh, vẻ mặt phớt tỉnh :

— Nếu các anh muốn tôi ra trường bay thì chịu khó xách va-li giùm. Chẳng giấu gì anh, tôi lười kinh khủng, chỉ quen sai bảo bởi khách sạn.

Miệng khẩu tiểu liên được nâng lên ngang cổ chàng :

— Ông lộn xộn, tôi sẽ bóp cò.

Văn Bình cười khẩy không đáp. Chàng biết bọn nhân viên của Lim Koon không dám bắn. Sự gây rắc rối với ông Hoàng hẳn không dám đụng chân lông chàng. Hẳn chỉ mong trục xuất chàng êm thấm để được nghênh ngang một mình một chợ.

Ngoài hai nhân viên vũ trang tiểu liên còn tên thứ ba đứng cách cửa phòng Văn Bình một quãng. Hắn bước vào, ngoan ngoãn sắp xếp hành trang cho chàng rồi xách va-li ra cầu thang.

Trời nóng chảy mồ mà cả bọn đều mặc áo toại mưa thùng thỉnh. Chúng giấu tiền liền sau áo, đoạn kèm sát Văn Bình. Đến cầu thang, chàng gặp một cô gái Tàu xinh xắn, tóc cắt ngắn, trông mũm mĩm và ngon lành. Chàng cười với nàng. Nàng cười trả. Chàng bèn tiến lên vỗ nhẹ máng nàng. Nàng chồm lên như bị điện giật.

Tầng dưới khách sạn có nhiều người ngồi đứng lố nhố. Phần đông là du khách Mỹ. Du khách Mỹ thường khoái lữ quán Liên lục địa có lẽ vì sự tiếp đón ở đó được tổ chức chu đáo, việc cung cấp ăn uống lại hợp khẩu, nó lại tọa lạc trên con đường gồm thượng vàng hạ cám, tìm gì cũng thấy, mua gì cũng có.

Thiên hạ đang bận tít không hề ý đến Văn Bình và hai nhân viên Phần Gián áp tải. Văn Bình mớic vi lấy tiền thì một tên xua tay :

— Trả rồi. Yêu cầu ông bước rảo.

Những tia nắng chói bóng đâm xĩa vào mặt chàng. Từ nơi được điều hòa khí hậu ra ngoài chàng có cảm giác như mỗi tia nắng mặt trời là mũi kim xuyên thủng quần áo và thiêu đốt thân thể.

Chàng vội dừng lại. Vì chàng vừa thoáng thấy Agong. Agong đang nhìn nha từ bên trái khách sạn bước tới. Hắn cũng nhận ra chàng. Hắn há

miệng toan gọi chàng, song chàng đã giơ bàn tay lên làm dấu cho hắn nín lặng. Agong quả là điệp viên thông minh và có nhiều kinh nghiệm, hắn hiểu ngay thâm ý của Văn Bình. Hắn đổi ngay hướng đi để khỏi gặp mặt chàng.

Trèo lên xe, Văn Bình cố tình rềnh rang để xem Agong ở đâu. Chàng cảm thấy vững dạ vì Agong đậu xe bên kia đường. Thân hình hắn xấu như ma mút, lại gầy dẹt, nom khó thương, thế mà xe hơi của hắn lại thuộc loại xinh xắn, đắt tiền, loại đua giành cho con gái đôi mươi kiều diễm. Khi cần nhìn kỹ, chàng vẫn nhận ra hắn, nhờ điều xi-gà to tổ bố vắt vào trên miệng, khói tuôn mù mịt.

Sở Phần Gián của Lim-Koon phải là sở của những kẻ ăn hại, nếu không Agong đã không dám chường mặt ra đường với chiếc xe đua chói lóa, đôi mắt lé loạn xạ, và điều xi-gà ngang ngược.

Lim Koon có biệt nhỡn với Văn Bình nên đã kiếm cho chàng một chiếc xe hơi êm ái để ra phi trường. Đường Vườn Cây là cái rốn của thành phố nên tuy trời nắng hai bên lề vẫn đông nghẹt, thiên hạ mua sắm rộn rịp, phần đông là du khách.

Tài xế lái vào đại lộ Si tam fót (1). Chẳng biết

(1) — đường này mang tên Sir Stamford Raffles, thống đốc Tân gia Ba năm 1811.

Ông già thông đóc người Anh này ăn ở ra sao khiến cho đến nay người Anh ra đi tên ông ta vẫn còn, không những được mượn đặt chỗ phố xá, mà còn cả cho hàng chục thứ khác nữa. Nào là một khách sạn (1) sang trọng nhất mực với 126 phòng chẵn chời nhìn ra biển, nào là bảo tàng viện, nào là trường nữ, ôi chào, với toàn nữ sinh Tàu bé nhỏ khả ái.

Đối với Văn Bình, con đường này lưu giữ khá nhiều kỷ niệm. Vì ở đó có những cửa hàng bán da rắn, da cá sấu. Đồ da thì đâu cũng có, nhan nhản ở Saigon cũng như trong các đô thị khác ở Viễn Đông, nhưng ít nơi nào bán đồ da rắn đẹp và quý bằng ở Tân gia Ba. Văn Bình quen một hiệu bán da đại-bản (2) một loại rắn độc sống ở Úc châu, người Trung hoa gọi là xà-hủy; nó mềm không gãy, luôn luôn bóng nhẫy như được đánh vẹt-ni, nó được dùng làm dây lưng hoặc bốt-phơi thì tuyệt, phiến một nổi nó quá đắt, đắt gấp mấy chục lần da cá sấu thượng hạng. Văn Bình quen hiệu bán da rắn

(1) — khách sạn Raffles, ngoài ra còn có Raffles Museum, Raffles Institute và trường nữ Raffles nữa...

(2) — đó là con rắn taipan, (*oxyuranus scutellatus*) được coi là giống rắn rất độc, rắn taipan cái có bộ da đẹp và quý hơn rắn đực.

đại-bản sau nhiều lần mài gót giấy trên vỉa hè đường Si tam fót. Chàng bắt-gặp một cô gái Tàu có cái eo, và bộ móng uốn éo như rắn sau cửa kiếng trong suốt. Chàng dừng lại, bước vào viện cô mua hàng để tán tỉnh, và do đó, chàng khám phá ra nàng bán da đại-bản. Chàng tốn bộn tiền mua đồ làm quà (kê ra quà này rất đáng giá, cô gái không nói thách, không những thế nàng còn trừ bốt nữa...) nhưng đền lại, người đẹp cũng không quên biểu chàng thật nhiều thiện cảm về tinh thần cũng như về... xác thịt. Rồi năm tháng trôi qua, Văn Bình thừa ghé Tân gia Ba. Lần chót chàng đến nơi, thấy xuống xe, chạy vội đến cửa tiệm đồ da thì chủ cũ đã đổi nghề, giai nhân đã đi lấy chồng, những sợi dây da, và những cái bốt phơi vẫn bằng da đại-bản mềm mại và láng bóng như xưa giá tiền lại rẻ hơn xưa, ấy thế mà Văn Bình lại thấy da đại-bản xấu kinh khủng và giá tiền đắt lời trông mắt.

Mùi gió biển và nước biển tạt vào xe. Bên này đường là bãi cỏ xanh rì rộng rãi, dùng làm vận động trường, kế cận tòa nhà cũ Quốc Hội, Tối cao Pháp viện và Tòa Đô sảnh, xa hơn nữa là đường biển mang tên nữ hoàng Anh. Ánh nắng xế trưa chiếu loang loáng trên tháp nhà thờ trắng xóa.

Tự dưng Văn Bình riu mắt buồn ngủ. Chàng

lim dim dựa đệm xe. Hai nhân viên Phấn Gián ngồi bên, sừng gác ngang đùi, còn tên thứ ba ở băng trước cạnh tài-xế luôn luôn theo dõi chàng bằng cặp mắt cú vọ.

Đàn em Lim Koon được võ trang đầy đủ và tối tân, chúng lại cần trọng đúng mức, tuy nhiên Văn Bình không lấy làm quan ngại. Ra đến ngoại ô, chàng biểu diễn nghề mọn cũng kíp chấu. Và lại còn có Agong lẻo đẹo phía sau. Chiếc xe đua nhỏ xíu của hắn reo lên những tiếng bum bum điếc tai. Chắc hắn gắn thêm ống sấp-măng đặc biệt, loại thanh niên con ông cháu cha ưa dùng để làm le với gái. Khởi quay lưng hoặc dấn mắt vào kiếng chiếu hậu Văn Bình đã thấy sự hiện diện của Agong. Quen thuộc đường đi nước bước trên đảo, hắn có thể giúp chàng một tay dễ dàng...

Xe đang phóng bon bon bồng loạng choạng. Tài xế chửi tục bằng tiếng tàu rồi lái vào vệ đường.

Lớp trước bị nổ, Văn Bình toan mở cửa xe nhưng một tên Phấn Gián chặn lại :

— Không được. Ông phải ngồi trên này. Chúng tôi thay vỏ lốp trong vòng 10 phút.

Văn Bình không đáp. Sự bề lốp có thể do ngẫu nhiên, tuy vậy chàng không tin. Thế tất có bàn tay phá hoại bí mật, chẳng hạn Agong. Hắn lố trí

cho xe ăn «banh» để giải cứu chàng. Kỳ diệu là báo ngày nay đã tìm ra hàng chục cách làm cho xe không lưu lại dấu vết. Dụng cụ gọn ghẽ và hiệu lực nhất được giới trong nghề mệnh danh là «nụ hôn thần diệu». Nó là cây đinh ngắn bằng nửa đốt tay, đường kính bằng cây bút chì, sơn nhiều màu khác nhau khá đẹp mắt, và được chế tạo bằng một hóa chất lạ, dặt vào cao-su thì nó hút chặt, xe hơi chạy một quãng, nó tiết ra một chất nhờn làm cho lớp vỏ xẹp và sau khi vỏ lốp nổ xẹp thì đinh «nụ hôn thần diệu» tự động bắn văng ra xa, chủ xe không thể tìm thấy.

Một ông mãnh đa tình trong C.I.A. mê say một nữ đồng nghiệp, song không lọt vào mắt xanh của nàng nên phát minh ra cây đinh ác ôn bắt xe nàng bị nằm ọ dọc đường vắng vẻ, rồi người anh hùng hào hoa vọt qua, đậu lại, chở nàng về thành phố kiếm bánh xơ-cua. Trên hai chặng đi, chặng về, nàng cảm kích sự sốt sắng của chàng và ngả vào vòng tay của chàng. Đêm ấy, chàng hôn đã đời. Phát minh này được ban chuyên môn C.I.A. hoàn bị, và để kỷ niệm cái đêm thần diệu trên xe, nó được kêu là «nụ hôn thần diệu».

Cây đinh làm xẹp lốp thường được cấp viên hành động C.I.A. tại Viện Đông. Agong là nhân

viên C.I.A. tất võ xe Phần Gián bị xẹp «ngẫu nhiên» là do Agong.

Văn Bình mỉm cười, ngó tài xế và đồng bọn lúi húi kê con đội, lăn bánh mới ra thay, Lờ hơi khẽ nhại. Tên nhân viên Phần Gián thứ tư thọc tay túi quần, thái độ nghiêm trọng, luôn luôn lưu ý đến chàng, như thể sợ chàng có phép tàng hình trốn mất.

Trời vẫn nắng chang chang. Đường sá không vắng vẻ song cũng không đông đúc. Thích thoảng một chiếc xe hơi vụt qua. Thời khắc thuận tiện đối với Văn Bình đã đến... Sở dĩ chàng ngồi chờ, chưa ra tay, vì muốn Agong ra tay giùm. Nhưng chẳng hiểu sao Agong vẫn biệt tăm. Nóng ruột chàng ngó phía sau. Chiếc xe đua xinh xẻo của Agong không thấy đâu hết,

3 phút, 5 phút, rồi 10 phút...

Bánh xe được thay xong. Bọn nhân viên Phần Gián thở phào. Tên tài xế lại vắng tục một dây. Văn Bình đặt tay vào nắm cửa. Chàng sửa soạn làm thịt hai đối phương cùng một lúc.

Song le biển cố đã xảy ra.

Dạn tiêu liên nổ ròn. Loạt đạn này từ một chiếc xe hơi đen bít bùng từ phía sau lướt tới nhanh như trận cuồng phong. Người ngồi trong xe

chỉ bắn một búng. Rồi chiếc xe hơi đen mất dạng ở khúc rẽ.

Văn Bình tông cửa vọt xuống đường. Bốn nhân viên Phần Gián của Lim Koon bị trúng đạn, nằm oằn oại. Chúng đứng rải rác, mỗi tên một chỗ chặn hai hông xe, vậy mà hung thủ bắn không trật viên nào, hầu hết đều trúng thượng bộ. Văn Bình quan sát vết thương, nhưng sau mấy giây đồng hồ nghiên cứu chàng lắc đầu chịu trận.

Cả bốn nhân viên Phần Gián đều thiệt mạng.

Sát nhân phải là tay thần xạ. Chàng không kịp nhìn được mặt hắn. Chàng cũng không kịp nhìn được búng số. Nhưng đầu nhớ rõ cũng vô ích vì chắc chắn đây là bọn sát nhân chuyên nghiệp dùng búng số giả.

Nhưng bọn sát nhân chuyên nghiệp này là ai ?

Văn Bình mở máy, quay đầu xe, trở về thành phố. Chàng đang bị đẩy vào thế kẹt. Khi không chàng đeo dính bài sát nhân trên ngực. Chàng có thể kêu oan về tội giết một nhân viên của Lim Koon, rồi chờ xác đến đền kỷ niệm tướng Lim ho Seng, song chàng đừng hòng kêu oan về tội giết bốn nhân viên khác trên đường ra phi trường. Chúng có lẽ hiện rành rành... chàng đã hạ thủ họ bằng tiêu đến rồi cướp xe bỏ trốn.

Thoạt tiên chàng nảy ý định gọi điện thoại thông báo cho Lim Koon. Sau một phút cân nhắc chàng lái xe về thị trấn vì chàng biết chắc Lim Koon không tin chàng. Lần này hẳn tổng giám chàng rồi truy tố ra tòa còn là nhẹ. Trong cơn nóng giận biết đâu hẳn chẳng dẹt chàng một phát...

Chàng chỉ biết lộn về thị trấn chứ chưa biết sẽ đi đâu. Tân gia Ba là môm đất nhỏ xíu chàng phải thu hình thành con muỗi mới thoát khỏi mạng lưới truy tầm của Phần Gian.

Xe hơi chạy được nửa cây số, Văn Bình bỗng thắng gấp. Chàng vừa thấy chiếc xe đua của Agong đậu nép bên đường. Tay hắn đang cầm con đội, nghĩa là xe hắn cũng xẹp lốp.

Mặt hắn tái mét, tay hắn run run khiến con đội sượt rớt xuống mặt cỏ. Hắn lăm lét :

— Bọn Phần Gian đâu rồi ?

Chàng mở cửa chiếc xe đua chật chội, ấn hẳn ngồi trước vô-lăng :

— Lái đi.

Tinh thần Agong còn bồn loạn nên hắn đạp lút ga xăng và trả chân «còn» quá gấp làm chiếc xe đua mảnh khảnh chồm lên, xém nữa đâm nhâm chiếc xe dò đồ sộ, nghênh ngang chạy ngược chiều. Chiếc xe dò chở đầy hành khách, trên mui hàng

hóa chất cao ngất, mấy tên lơ xe bám tòng teng bên hông và sau xe cùng gán cổ chửi rủa.

Văn Bình hỏi hần :

— Anh đau hả ?

Agong đáp :

— Không. Tôi sợ.

— Đã hoàn hồn chưa ?

— Rồi.

— Vạy sang ngay số 2. Thùng nước đã sôi sùng sục nếu anh tiếp tục gài số 1 thì xe sẽ lộn «biên» và nằm ụ cả tuần.

Agong bắt đầu phóng nhanh. Tay bánh của hắn không còn trật trật như cách đó một vài phút hắn đã phục hồi được sự điềm tĩnh nghề nghiệp. Rồi hắn thở dài :

— Đi doong hết ?

Văn Bình gạt đầu :

— Ừ, đi doong hết.

— Chết cha... Đánh họ bất tỉnh đủ rồi... Đẳng này anh lại giết họ. Lim Koon thù độc và thù dai bậc nhất. Hần sẽ không tha anh đâu. Anh làm nên chuyện, hẳn làm thiệt anh đã đành, hẳn sẽ nhân dịp này triệt hạ luôn cả tôi nữa.

— Không phải tôi giết.

— Hừ... còn ai vào đây.

— Một chiếc xe vọt qua và xả súng. Tôi ngồi

trong xe nên không trúng đạn.

— Thật hả ?

— Chẳng lẽ tôi bịa.

— Anh nói thì tôi tin. Tôi đâu dám ngờ vực anh. Nhưng khôn nổi Lim Koon đa nghi hơn Tào Tháo. Dẫn hẳn biết rõ anh vô can hẳn cũng thừa gió bẻ măng như thường. Giờ đây anh tính sao ?

— Tùy anh.

— Nếu tôi là anh, tôi sẽ ra bờ biển, kiếm thuyền máy vũ thẳng một mạch. Không thể rời đảo bằng đường hàng không hoặc bằng đường bộ.

— Còn điệp vụ Disa ?

— Tính mạng trên hết. Anh chỉ có triển vọng thành công nếu Lim Koon giúp đỡ, hoặc ít ra không phá thối.

— Không cần Lim Koon, được anh giúp đỡ là đủ. quá đủ.

— Tôi sẽ cố gắng hết sức. Anh xuống thuyền trước, mọi việc để tôi lo liệu.

— Anh đã tìm ra nơi Hsiang-pen Lih trú ngụ ?

— Chưa. Anh vừa nói trong điện thoại là nơi Hsiang ăn núp và cất giấu chất độc Disa đã được Cheng Họ ghi trong họa đồ. Họa đồ đảo Hồng. Anh có mang họa đồ trong mình không ?

— Có.

— Thật hèn cho anh và tôi. Hết khúc đường này đến khu sầm uất, nhà cửa chen chúc như bát úp. Tôi thuê ở đó một căn phố khá kín đáo. Chúng mình đến đó bàn bạc tiện hơn, vì tôi e trong vòng một giờ Lim Koon sẽ chặn bít mọi ngõ đường, và in hình anh giao cho cảnh sát nổi và chìm lùng bắt trên đảo.

Căn nhà của Agong nằm khuất trong hẻm sâu hun hút. Tôi đầu hẻm Văn Bình mới hiện tại sao Agong xấu như ma mùt lại tậu chiếc xe đua vô lát-tích nhẹ tàng, bé tí teo như đồ chơi. Bởi vì hẻm quá chật, lượn ngóng ngoèo giống con giun bò trên đất, nếu là xe hơi thông thường thì chỉ vào đến phần ba hẻm là tắc tị.

Tuy là hẻm người tàu trong một thành phố tàu Văn Bình lại không thấy áo quần phơi phong bừa bãi, cũng không thấy người lớn và con nít đứng, nằm, ngồi chềnh ềnh, ngăn cản sự lưu thông. Ngoài mấy xe đồ uống, mì, cháo và sa-tê ở đầu hẻm và mấy đứa con nít chơi đùa trong bóng râm, lối đi không bị cắt quãng. Agong phóng nhanh bằng xe gắn máy, chứng tỏ hẳn đã lui tới cái hẻm trái khoáy này nhiều lần.

Dường như đọc được ý nghĩ của chàng Agong cắt nghĩa :

— Đã gần 1 giờ trưa, mọi người vừa ăn cơm xong, bắt đầu ngủ nên chúng mình mới được thanh thoi. Nếu đến đây hồi sáng sớm ánh nắng chưa rọi tới, hoặc sau bữa cơm tối thì ời thôi... còn toét mắt, khăn cứng họng và vẹo xương sườn mới đến được cuối hẻm...

Càng vào sâu hẻm càng nở phình, quang cảnh hai bên khang trang hơn. Toàn là nhà trệt, xây cất theo một kiến trúc chung, không nét nào đặc sắc, tuy nhiên điều làm Văn Bình chú ý là sự sạch sẽ. Căn nhà của Agong có cả vườn hoa nhỏ phía trước. Hầm đậu xe, không buồn lên kiếng và khóa cửa, dây nhẹ cửa cổng gỗ, bước qua những chậu hoa phong lan rồi mở cửa phòng ngoài.

Bên ngoài trời nắng cháy mỡ nên khi bước vào nhà Văn Bình cảm thấy thê xác và tinh thần sáng khoái. Nếu có hân thử biểu thì không khí trong nhà chỉ độ 22, 23 độ bách phân. Agong đã vận máy lạnh từ trước. Nghĩa là sau khi thủ tiêu thì thê của Cheng Ho, hắn đã về đây nghỉ ngơi.

Ngồi xuống ghế, chàng hỏi hắn :

— Về vụ Cheng, anh làm xong chưa ?

Agong đáp :

— Xong hoàn toàn. Như tôi đã nói, tôi rười

## TRÊN BIÊN PHONG LAN

acid cho thịt xương hắn rữa nát, chảy thành nước. Làm vậy hơi lâu nhưng cũng may tôi không bị bọn nhân viên của Lim Koon quấy rầy. Gần rạng đông tôi mới hoàn tất. Tôi gọi điện thoại cho anh nhưng nhân viên khách sạn đáp anh chưa về. Gọi mãi không được, tôi đành xách xe lại khách sạn Liên lục địa. Thấy anh về tôi không dám lên cùng vì Lim Koon và đồng bọn đã đến trước.

— Xe anh bị nổ lốp ?

— Vâng. Nhưng tôi không tin cả xe của tôi lẫn xe Lim Koon đều bị nổ lốp cùng một lúc. Vì Lim Koon tôi không dám bảo đảm, chứ còn xe tôi... tôi vừa thay lốp mới, đường sá lại nhẵn thín. Tôi nghi là kẻ địch nào đó tìm cách phá hoại.

— Theo anh, kẻ địch là ai ?

— Tân gia Ba là nơi hẹn hò của mọi cơ quan điệp báo từ đông sang tây, nên kẻ địch có thể là Tây phương muốn ăn mảnh hoặc cũng có thể là phe xã hội chủ nghĩa. Biết đâu Lim Koon chẳng bố trí và hạ sát nhân viên Phản Giám dè lời anh vào tù. Và nhất là tạo cơ hội loại trừ tôi.

— Lạ thật... Lim Koon thù anh và anh cũng thù hắn. Tôi có cảm tưởng là mối thù truyền kiếp...



— Chẳng có gì lạ. Ba chúng tôi lớn lên và kiếm ăn ở đây. Nếu không xảy ra đại chiến quân đội Nhật chiếm đóng đảo có lẽ ngày nay chúng tôi vẫn là bạn, hoặc giả không đến nỗi coi nhau như kẻ thù bất cộng đái thiên. Không riêng ở đây mà trên toàn cõi Viễn Đông, những nơi bị ngoại bang đô hộ, trận thế chiến vừa qua là dấu mối của nhiều sự chia rẽ ghê gớm. Cheng và tôi hoạt động cho đồng minh kháng Nhật. Còn Lim hoạt động cho Nhật. Nói cho đúng, hẳn là mật báo viên cho nhà cầm quyền Nhật. Vì là mật báo viên nên không có bằng cớ kết tội hẳn. Sau ngày hòa bình tái lập, hồ sơ Lim Koon được bạch hóa. Tại sao được bạch hóa, chúng tôi không biết, dường như hẳn có quan thầy trong guồng máy Nhà Nước, rồi hẳn gia nhập ngành an ninh, hẳn liền nhảu treo các nấc thang từ dưới lên cao.

— Anh quen Hsiang không ?

— Hsiang-pen Lih ấy à ? Không.

— Cheng không nói rõ với anh ?

— Không. Tuy chúng tôi kết bạn với nhau, tuy tôi yêu em gái hẳn ngày xưa và hiện là em cọc chèo của hẳn, Cheng và tôi lại là hai thái cực riêng biệt. Hẳn ít tâm sự với tôi. Chúng tôi chỉ gặp nhau vì công việc. Mỗi người làm một việc, hẳn không

san xê bí mật nên nhiều phen tôi cũng không san xê bí mật bí mật với hẳn. Trong điệp vụ Disa hiện hành, Cheng Hồ tiếp xúc Hsiang một mình.

— Anh và hẳn không ưa nhau ?

— Vấn đề này không hề xảy ra. Một phần vì hoạt động điệp báo cần giữ bí mật, bí mật chừng nào, tốt chừng nấy, phần khác vì chúng tôi ở xa nhau... ngoài ra cũng phải nhắc đến hoàn cảnh đặc biệt của Cheng...

— Văn Kiều mắc bệnh thần kinh bỏ nhà ra đi ?

— Vâng. Anh mới đến đảo chưa được một ngày mà biết chuyện riêng của Cheng Ho, anh tại thật... Tôi tìm cách an ủi hẳn, nhưng hẳn càng buồn rầu hơn, từ ít lâu nay hẳn đắm ra làm lì, âm lúc phát sợ, tưởng như hẳn có thể ăn tươi nuốt sống mọi người.

— Hiện Văn Kiều ở đâu ?

— Không biết.

— Là tình máu mủ mà vợ anh không đề ý ?

— Sau ngày nằng bỏ đi, hẳn bàn bạc với vợ tôi. Khi ấy hẳn chưa biết nằng đi đâu. Gần đây, tâm tính hẳn hoàn toàn thay đổi, dường như hẳn có liên lạc với Văn Kiều. Tôi hỏi hẳn thì hẳn trợn mắt, quát tôi im. Tôi toan phản đối, hẳn liền vung

tay đánh gãy mặt bàn. Anh biết không, cái bàn này bằng gỗ trắc, cẳng nó to như cánh tay, búa tạ đập không sụp, mặt bàn bằng gỗ trầm hương, được luộc nước sôi và tẩm nhựa cây rừng, dai bền như áo ngăn đạn ni-lông của Mỹ, Cheng Ho thừa ở Népan hơn ba chục ngàn N.r. (1), vậy mà Cheng chỉ chém nhẹ là vỡ nát. Cheng rất giỏi võ, tính hẩn dấm địa nhưng cộc, hẩn nôi nóng thì trời cũng bắt cần, huống hồ thắng em cộc chèo... Cho nên tôi ngâm thình luôn, không dám cần vận nữa.

Agong bồng coi đồng hồ tay rồi giạt mình:

— Sắp đến giờ đồng người, chúng mình sửa soạn đi thì vừa. Họa đồ của Cheng đâu, anh đưa cho tôi.

Văn Bình lấy giấy bút song Agong gạt ngang, giọng đượm vẻ sừng sốt và lo âu:

— Anh vẽ lại ư?

Văn Bình đáp:

— Sợ Lim Keon tịch thu tôi phải xé vụn rồi đốt thành than. Anh yên tâm, tôi có thể vẽ lại đúng nguyên bản.

Cặp mắt Agong bồng đỏ ngầu:

— Văn Bình, anh nói dối. Thiếu tôi giúp sức,

(1) N.r. là đồng rupee Népal. Một đô-la Mỹ tương đương với 10, 10 đồng rupee nepal.

anh đừng hòng tìm ra Hsiang và các thùng thép Disa. Anh không nên dộng phép nữa. Nếu anh chơi xấu, anh không ra khỏi căn nhà này được đâu.

Agong lùi lại sát tường. Về lưng chừng 5m yếu của hẩn đã mất hẩn. Điều xi-gà to tổng ngồng được hẩn nhờ bẹt xương dất, hàm răng vàng khè khấp khềnh của hẩn nhỏ ra. Thảo nào... nhất lè, nhì lùn... Agong quả không hồ danh với câu phương ngôn á-dông. Mới đó, hẩn đã trở mặt. Trở mặt nhanh như chong chóng. Hẩn là nhân viên C.I.A. được C.I.A. tin dùng trong nhiều năm. Ông Hoàng dặn chàng đi đôi với hẩn trong điệp vụ Disa.

Té ra tất cả chỉ là tấn kịch.

Vai trò thật sự của Agong đã xuất lộ hoàn toàn.

Xuất lộ với khẩu súng trên tay. Một khẩu H+b (1), nòng ngắn, gọn, cối dựng 9 viên đạn.



(1) tức là súng lục Harrington and Richardson, new defender double-action revolver, kiểu thể thao (Sportsman D.A.), điệp viên thường dùng vì nhẹ và dễ hẩn trúng đích.